

Số 34/TT- BHHK- HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 01/04/2001; Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2016 của Công ty, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ:

Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không được thành lập theo Quyết định số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008. Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) được xây dựng và phát triển với mục tiêu trở thành một thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác, từng bước mang lại thành công trên cơ sở bền vững và chuyên nghiệp.

Theo khảo sát và đánh giá, trong thời gian tới, nhu cầu bảo hiểm của người dân, của các tổ chức kinh tế - xã hội sẽ ngày càng tăng lên. Đối với VNI, trên cơ sở đã triển khai tốt chiến lược phát triển trong các năm qua, năm 2016 sẽ là năm quan trọng để VNI tiếp tục các giải pháp đồng bộ về mặt quản trị điều hành, chăm sóc khách hàng, đa dạng sản phẩm, mở rộng thị trường để duy trì và gia tăng thị phần. Bên cạnh đó, yếu tố hiệu quả vẫn sẽ tiếp tục là ưu tiên của VNI nhằm duy trì lợi nhuận và đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Hiện tại, vốn điều lệ của VNI đang ở mức 500 tỷ đồng, đảm bảo để có thể thực hiện toàn

bộ nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi so sánh với các công ty bảo hiểm cùng ngành, quy mô vốn của VNI không phải là lớn, do đó, để thực hiện mục tiêu phát triển trong dài hạn, VNI cần thực hiện tăng vốn điều lệ. Số vốn điều lệ tăng thêm năm 2016, dự kiến 300 tỷ đồng, là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của VNI, cụ thể như sau:

- **Thứ nhất**, đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tăng khả năng sinh lời. Tại khoản 3, điều 44 thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30/07/2012 quy định: Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 5% vốn chủ sở hữu. Như vậy mức trách nhiệm giữ lại hiện nay của VNI là $5\% \times 500 \text{ tỷ} = 25 \text{ tỷ đồng}$ /mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ. Phần trách nhiệm vượt trên 25 tỷ đồng, VNI phải nhượng tái bảo hiểm, tương ứng VNI phải chuyển phí nhượng tái bảo hiểm cho doanh nghiệp khác. Do đó phần phí bảo hiểm giữ lại cũng bị hạn chế và tác động đến hiệu quả kinh doanh cũng như khả năng sử dụng dòng tiền. Trong trường hợp VNI tăng vốn, mức trách nhiệm giữ lại sẽ tăng và phí bảo hiểm giữ lại sẽ tăng tương ứng.
 - **Thứ hai**, nâng cao năng lực đầu tư cho VNI: đầu tư hệ thống hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm mới.
 - **Thứ ba**, nâng cao khả năng mở rộng phát triển mạng lưới. Nhằm khai thác tối đa tiềm năng, nhu cầu bảo hiểm của các khách hàng tại một số vùng trọng điểm cũng như thực hiện tốt công tác phục vụ, chăm sóc khách hàng tại các khu vực này, VNI dự kiến tăng thêm 10 đơn vị trực thuộc trong năm 2016 và 15 đơn vị trực thuộc trong năm 2017, nâng tổng số đơn vị trực thuộc là 35 đơn vị. Ngoài ra, có thể thấy hiện nay, việc mở rộng hoạt động đầu tư ra nước ngoài đang được nhiều doanh nghiệp bảo hiểm quan tâm; trong đó Lào và Campuchia đang là điểm đến được nhiều doanh nghiệp Việt Nam lựa chọn. Do đó, trong thời gian tới, thông qua việc phân tích, đánh giá các thị trường tiềm năng, VNI có kế hoạch mở rộng hoạt động đầu tư ra nước ngoài, trong đó VNI có thể sẽ lựa chọn thị trường bảo hiểm Campuchia và Lào nhằm đón đầu các cơ hội đầu tư tại những thị trường mới.
 - **Thứ tư**, tăng năng lực tài chính để đủ điều kiện tham gia đấu thầu bảo hiểm cho các dự án trọng điểm của Nhà nước trong lĩnh vực dầu, điện, than, hạ tầng giao thông,...(nhiều dự án quy định doanh nghiệp bảo hiểm phải có vốn điều lệ 800 tỷ đồng mới được tham gia; thậm chí lĩnh vực dầu khí có quy định vốn điều lệ tối thiểu 1.500 tỷ đồng). Đặc biệt, Luật tài sản công sắp được ban hành quy định các tài sản công sẽ phải mua bảo hiểm đủ giá trị vào năm 2017 và yêu cầu DNBH phải có vốn điều lệ dự kiến tối thiểu là 800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, về mặt nghiệp vụ hiện nay Bộ Tài chính chuẩn bị quy định để bảo hiểm cho các dịch vụ Bảo hiểm Bảo lãnh cần phải có vốn điều lệ tối thiểu 800 tỷ đồng.
- Cùng với đó, mục đích tăng vốn điều lệ của Công ty nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động trên mọi lĩnh vực kinh doanh, xây dựng hình ảnh và vị thế của Công ty ngày một phát triển hướng đến đưa VNI trở thành một trong những doanh nghiệp bảo

D

Vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ của một số đơn vị trong ngành

STT	Công ty	Vốn điều lệ (VND)	Vốn chủ sở hữu (VND)	Ghi chú
		Năm 2015		
1	BVH	6.804.714.340.000	13.195.056.512.000	Tập đoàn
2	PVI	2.342.418.670.000	6.733.963.371.000	Tập đoàn
3	BMI	830.498.888.000	2.249.576.595.000	
4	BIC	1.172.768.950.000	2.033.889.118.000	
5	PTI	803.957.090.000	1.843.056.374.000	
6	BSH	700.000.000.000	721.000.000.000	
7	VNI	500.000.000.000	515.844.466.311	

II. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

1. **Tên cổ phiếu phát hành** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
2. **Loại cổ phần** : Cổ phần phổ thông
3. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
4. **Phương thức phát hành** : Phát hành cổ phiếu ra công chúng
5. **Số lượng phát hành** : 30.000.000 cổ phần
6. **Vốn điều lệ trước khi phát hành** : 500.000.000.000 đồng
7. **Vốn điều lệ sau phát hành** : 800.000.000.000 đồng
8. **Đối tượng phát hành** : Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
9. **Giá phát hành** : 10.000 đồng/cổ phần
10. **Nguyên tắc xác định giá phát hành** : Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của VNI tại 31/12/2015 được tính theo công thức:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \text{Vốn chủ sở hữu} / \text{Số cổ phần đang lưu hành} \\ &= 515.844.466.311 / 50.000.000 \\ &= 10.316 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty chưa được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung nên chưa có giá thị trường để làm cơ sở tham chiếu. Căn cứ nhu cầu huy động vốn và nhằm tăng hiệu quả huy động vốn của VNI, Hội đồng quản trị đề xuất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu của đợt phát hành này là 10.000 đồng/cổ phần.

11. Tỷ lệ phát hành : 5:3, theo đó căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phần tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua. Số lượng cổ phần được quyền mua thêm được tính theo công thức: Số cổ phần được mua thêm = Số quyền mua : 5 x 3 và được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 188 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phần mới phát hành thêm tương ứng là $188 : 5 \times 3 = 112,8$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 112 cổ phần.

12. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.

13. Mức độ pha loãng cổ phiếu : **a. Pha loãng giá cổ phiếu**

Trong đợt phát hành này, VNI chào bán 30.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu lưu hành của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng thêm 60% so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại, vì vậy giá cổ phiếu sẽ được thị trường điều chỉnh. Giá sử cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng, giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{\{\text{Slg CP lưu hành (*) giá thị trường}\} (+) \{\text{Slg CP chào bán cho CĐHH (*) giá chào bán}\}}{\{\text{Slg CP lưu hành (+) Slg CP chào bán cho CĐHH}\}} \quad (1)$$

Giá sử giá cổ phiếu của VNI đang giao dịch trên thị trường là 14.000 đồng/ cổ phiếu, giá cổ phiếu của VNI sau khi pha loãng tính theo công thức:

$$\begin{aligned} \text{Giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh giá} &= \{50.000.000 * 14.000 + 30.000.000 * 10.000\} / \{50.000.000 + 30.000.000\} \\ &= 12.500 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng Giá trị cổ phiếu của Công ty.

b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế /Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.

Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số

lượng cổ phiếu.

- 14. Thời gian dự kiến phát hành** : Trong năm 2016, sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt chào bán.
- 15. Đăng ký giao dịch tập trung cổ phiếu** : Đại hội đồng cổ đông Công ty cam kết đưa cổ phiếu Công ty vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức trong thời hạn 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết:

- + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư này phải tuân thủ theo các tiêu chí sau:
 - Tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu hoặc các nhà đầu tư khác có năng lực tài chính hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
 - Có mức giá chào mua phù hợp với phương án chào bán.
 - Có mong muốn đầu tư lâu dài; sẵn sàng hỗ trợ, đồng hành cùng sự phát triển của Công ty.
- + Trường hợp quá trình phân phối số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết làm phát sinh các điều kiện bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điểm 3, Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, Hội đồng quản trị tiến hành xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết.
- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

17. Hạn chế chuyển nhượng:

- + Toàn bộ số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được tự do chuyển nhượng;
- + Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

III. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 300 tỷ đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau:

1. Đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và phát triển sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của VNI trên thị trường về các sản phẩm tiện ích, đồng thời tự động hóa thông tin và dữ liệu quản trị tiệm cận với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế: **dự kiến 5 tỷ đồng;**

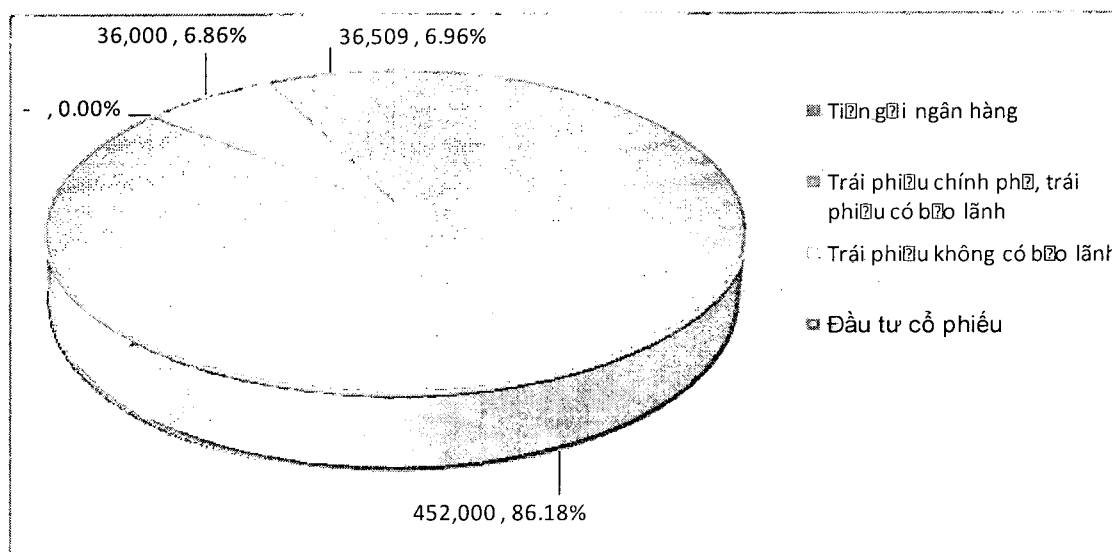
2. Thành lập thêm 10 chi nhánh tại Việt Nam trong năm 2016: **dự kiến 30 tỷ đồng** (mỗi chi nhánh dự kiến sử dụng khoảng 3 tỷ đồng);
3. Đầu tư mới các khoản đầu tư có tỷ suất sinh lời ổn định, rủi ro thấp nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư theo định hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả toàn doanh mục: **dự kiến 265 tỷ đồng**. Kế hoạch đầu tư dự kiến như sau:

❖ **Vai trò của đầu tư tài chính trong kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam**

Năm 2015 là một năm tăng trưởng tích cực của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Theo số liệu của Cục Quản lý - giám sát bảo hiểm, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 32.038 tỷ đồng, tăng 17,18% so với năm 2014. Tổng tài sản toàn thị trường năm 2015 ước đạt 61.499 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2014. Tuy nhiên, cùng với sự tăng trưởng doanh thu, số tiền thực bồi thường bảo hiểm gốc của bảo hiểm phi nhân thọ năm 2015 cũng tăng cao, ước khoảng 13.579 tỷ đồng, tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc là 42,38%; cao hơn tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cùng kỳ năm 2014 (39,37%).

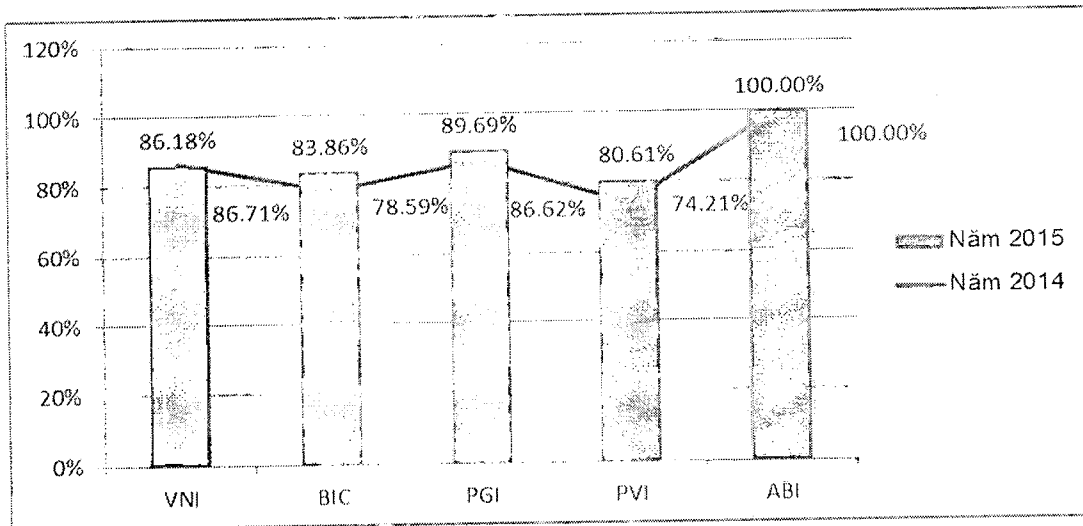
Dù đã có nhiều cố gắng, nhưng nhìn chung, tỷ lệ bồi thường trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam vẫn đang ở mức cao. Bên cạnh đó, tiềm năng thị trường lớn khiến cho các doanh nghiệp bảo hiểm liên tục tìm cách mở rộng quy mô, chiếm lĩnh thị phần, tạo ra hiện trạng cạnh tranh không lành mạnh, dẫn đến phí bảo hiểm bị giảm xuống dưới mức cần thiết để duy trì lợi nhuận cho các nghiệp vụ bảo hiểm. Thực tế này làm xói mòn hoạt động nghiệp vụ của các doanh nghiệp trên thị trường, ảnh hưởng đến lợi ích của các cổ đông cũng như sự lành mạnh trong hoạt động tài chính và hình ảnh của doanh nghiệp bảo hiểm đối với khách hàng.

Để tài trợ cho quá trình mở rộng hoạt động kinh doanh, bù đắp phần lỗ nghiệp vụ, các doanh nghiệp bảo hiểm đang phải tận dụng các nguồn vốn nhân quỹ hiện có của mình. Như vậy, có thể nói, hoạt động đầu tư nguồn vốn nhân quỹ có ý nghĩa quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Theo BCTC năm 2015, cơ cấu các khoản đầu tư của VNI bao gồm:



Hình 1 – Cơ cấu danh mục đầu tư tài chính năm 2015 của VNI

Tính đến 31/12/2015, VNI đang sử dụng 452 tỷ đồng tiền gửi tại các ngân hàng (không tính tiền gửi thanh toán). Mặc dù tiền gửi kỳ hạn được xem là lĩnh vực không mang lại lợi nhuận cao như các lĩnh vực đầu tư tài chính khác, tuy nhiên, nếu xét đến đặc thù ngành kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, vốn đòi hỏi duy trì một khả năng thanh toán đủ lớn để đảm bảo chi trả cho các rủi ro phát sinh, việc duy trì lượng tiền gửi ngân hàng lớn được xem là cần thiết. Vấn đề này được minh chứng khi so sánh tỷ lệ tiền gửi ngân hàng của VNI và các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ khác, cụ thể:



Hình 2 - Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ

Bên cạnh đó, duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng lớn sẽ tạo điều kiện cho VNI nâng cao mối quan hệ với các ngân hàng nhằm hợp tác để khai thác dịch vụ ngân hàng liên kết bảo hiểm (Bancassurance). Đây là kênh phân phối sản phẩm ngân hàng - bảo hiểm hiệu quả, cạnh tranh mạnh mẽ với kênh phân phối truyền thống, đồng thời cũng là chiến lược được các ngân hàng, công ty bảo hiểm sử dụng nhằm hoạt động trong thị trường tài chính theo cách thức hợp nhất dịch vụ ở một mức độ nhất định.

❖ Kế hoạch đầu tư tài chính trong năm 2016:

Như đã trình bày ở trên, trong năm 2016 và những năm tới đây VNI dự kiến vẫn duy trì tỷ lệ nhất định lượng tiền gửi ngân hàng. Các khoản đầu tư mới phát sinh sẽ được tài trợ bằng cách huy động thêm vốn từ các cổ đông. Dự kiến trong tổng số 300 tỷ đồng vốn điều lệ tăng thêm, số tiền sử dụng cho mục đích đầu tư tài chính là **265 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

✓ Đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào doanh nghiệp khác: Dự kiến đầu tư 165 tỷ đồng

- Đánh giá thị trường tiềm năng:

Thị trường chứng khoán đã và đang là kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh hệ thống ngân hàng đang được cơ cấu lại. Kết quả huy động vốn qua thị trường chứng khoán gần 2 triệu tỷ đồng trong 15 năm qua cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam thực sự có bước trưởng thành sau khi nỗ lực vượt qua nhiều gian khó, qua đó đạt được những thành tựu đáng khích lệ.

Với định hướng tiếp tục xem thị trường chứng khoán là một kênh đầu tư quan trọng, những năm tới VNI sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào doanh nghiệp khác, cụ thể như sau:

+ Về đầu tư kinh doanh chứng khoán ngắn hạn: Về tổng quan, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 trải qua nhiều biến cố thăng trầm. Giai đoạn đầu năm, thị trường chứng kiến sự tăng điểm mạnh do các kì vọng lạc quan về tình hình kinh tế vĩ mô, các yếu tố kích thích tăng trưởng kinh tế như hiệp định TPP, FTA bắt đầu có hiệu lực hoặc được ký kết. Bên cạnh đó, thông tin về quy định nới room cho Nhà đầu tư nước ngoài cũng mang lại kỳ vọng lạc quan về một lượng vốn lớn chuẩn bị đổ vào thị trường chứng khoán. Bước sang nửa cuối năm 2015, thị trường lại chứng kiến nhiều đợt lao dốc mạnh. Tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan do những tác động tiêu cực từ sự sụt giảm giá dầu, sự bất ổn của nền kinh tế châu Âu cũng như khủng hoảng thị trường chứng khoán Trung Quốc. Nhiều chuyên gia trong nước nhận định, việc thị trường liên tục giảm điểm những ngày cuối năm 2015 và đầu năm 2016 có thể sẽ mang lại cơ hội lớn cho những nhà đầu tư biết chớp thời cơ đúng lúc. Lý giải cho vấn đề này, có thể thấy giá dầu thế giới đã cho thấy việc chạm đáy và đã tăng bật trở lại sau quyết định đóng băng sản lượng của các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ lớn trên thế giới. Thị trường chứng khoán Trung Quốc cũng đã cho thấy sự ổn định và dần tăng điểm sau những nỗ lực điều chỉnh của nhà điều hành chính sách. Theo đánh giá của VNI, thị trường chứng khoán năm 2016 sẽ mang lại những cơ hội lớn, thời cơ được mua những cổ phiếu tốt với giá rẻ trở nên hiện hữu. Trên cơ sở đó, VNI sẽ tiến hành phân tích, đánh giá cổ phiếu các doanh nghiệp để tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp.

+ Về đầu tư dài hạn: Theo kế hoạch cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) giai đoạn 2016-2020, số lượng doanh nghiệp phải thực hiện cổ phần hóa là hơn 500 doanh nghiệp. Cùng với đó, với sức ép ngân sách và mục tiêu tái cấu trúc nền kinh tế và chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực then chốt trong giai đoạn 2016-2020, hoạt động thoái vốn sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2016. Số vốn Nhà nước dự kiến còn phải thoái khoảng hơn 16.000 tỷ đồng. Như vậy, trong năm 2016, hoạt động cổ phần hóa DNNN và thoái vốn Nhà nước sẽ cung cấp một khối lượng lớn cổ phiếu cho thị trường.

Nắm bắt được xu thế đó, VNI sẽ tiến hành phân tích, nghiên cứu, đánh giá thị trường và các doanh nghiệp để không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư. Theo đó, đối với các doanh nghiệp có ngành nghề cơ bản ổn định, chiến lược kinh doanh khả thi và dòng tiền bền vững, VNI sẽ sử dụng nguồn tài chính để tham gia đầu tư. Ngoài mục tiêu sinh lời, chiến lược dài hạn mà VNI hướng tới là tham gia tái cơ cấu, đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và có thể tham gia trực tiếp vào hoạt động điều hành của các doanh nghiệp.

- Quy định về nguồn vốn đầu tư:

Tình hình đầu tư cổ phiếu, góp vốn và trái phiếu của Công ty (tính đến 31/12/2015)

TTT	Nội dung	Nguyên đơn màng (VNĐ)	Vốn đầu tư (VNĐ)	Giá trị công trả (VNĐ)
1	Tổng nguồn tiền theo báo cáo tài chính 31/12/2015	167.167.863.733	515.844.466.311	683.012.330.044
2	Các khoản bắt buộc phải để lại hoặc đầu tư	41.791.965.933	11.088.927.353	52.880.893.286
(a+b+c)				

a (1x25%)	25% dự phòng nghiệp vụ để bồi thường thường xuyên trong kỳ (chỉ được để ở tiền gửi)	41.791.965.933		41.791.965.933
b	Ký quỹ bảo hiểm		6.000.000.000	6.000.000.000
c	Đầu tư trang thiết bị, tài sản, ...		5.088.927.353	5.088.927.353
3 (1-2)	Phân nguồn nhân rồi	125.375.897.800	504.755.538.958	630.131.436.758
4	Giới hạn số vốn có thể đầu tư vào cổ phiếu, góp vốn và trái phiếu không bảo lãnh, (35% vốn Dự phòng nhân rồi và chủ sở hữu)	43.881.564.230	176.664.438.635	220.546.002.865
5	Vốn đã đầu tư vào cổ phiếu, góp vốn và trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh.			102.759.776.929
6 (4-5)	Giới hạn tối đa các khoản đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu không bảo lãnh được tiếp tục thực hiện.			117.786.225.936

Tính đến thời điểm 31/12/2015, giới hạn tối đa lượng vốn có thể dùng để đầu tư cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh, góp vốn vào các doanh nghiệp của VNI là khoảng 117 tỷ đồng. Trong tổng số tiền 300 tỷ đồng dự kiến thu được từ đợt chào bán trong năm 2016, theo các quy định của pháp luật, VNI được sử dụng 35% (tương ứng 105 tỷ đồng) để đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu không bảo lãnh, góp vốn vào doanh nghiệp khác. Do đó, giới hạn tối đa lượng vốn VNI có thể sử dụng để đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu không bảo lãnh, góp vốn vào doanh nghiệp khác là $117 + 105 = 222$ tỷ đồng. Số tiền này lớn hơn tổng mức đầu tư dự kiến của VNI là 165 tỷ đồng, vì vậy, việc đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không bảo lãnh, góp vốn vào doanh nghiệp khác của VNI với giá trị như trên là đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Về danh mục đầu tư:

Sau khi kết thúc quá trình tăng vốn, VNI sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường chứng khoán, kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước để đưa ra những đánh giá chi tiết nhằm lựa chọn danh mục đầu tư chứng khoán phù hợp, đảm bảo tính an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Danh mục đầu tư và cân đối, phân bổ nguồn vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và hiệu quả nguồn vốn.

✓ **Đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: Dự kiến đầu tư 100 tỷ đồng**

- Đánh giá thị trường tiềm năng:

Năm 2015, thị trường trái phiếu Việt Nam đã ghi nhận nhiều điểm sáng tích cực. Tính đến thời điểm 20/12/2015, tổng khối lượng vốn huy động thông qua phát hành các loại trái phiếu (TPCP, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương) đạt khá cao, khoảng 280.000 tỷ đồng. Tỷ trọng trái phiếu kỳ hạn dài tăng, thị trường tăng trưởng khá bền vững: tính đến 20/12/2015, trái phiếu có kỳ hạn từ 5 năm trở lên chiếm

khoảng 70% tổng khối lượng trái phiếu phát hành, tăng gần gấp 02 lần so với năm 2014 và đã cải thiện đáng kể kỳ hạn trung bình của danh mục nợ trái phiếu.

Trên cơ sở những kết quả đó, trong năm 2016, thị trường trái phiếu được dự báo sẽ nhận được nhiều thuận lợi. Cụ thể, khối lượng trái phiếu chính phủ đáo hạn trong năm 2016 khá lớn (gần 200.000 tỷ đồng), đây được xem là một trong những nguồn vốn lớn tiếp tục tham gia tái đầu tư vào các trái phiếu phát hành năm 2016. Bên cạnh đó, KBNN đang có kế hoạch phát hành 220.000 tỷ đồng TPCP trong năm 2016, riêng quý I sẽ phát hành 76.000 tỷ đồng, trong đó 45% là các trái phiếu có kỳ hạn từ 5 năm trở lên (70%), 3 năm là 30% và trái phiếu không trả lãi định kỳ (zero coupon bond) sẽ được phát hành 1 phiến/quý. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, theo thông tin từ đại diện Sở GDCK Hà Nội, một kịch bản phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo đường hướng dài hạn, đã bước đầu hình thành và đệ trình lên UBCKNN.

Nắm bắt được xu thế của thị trường, năm 2016 VNI dự kiến sẽ mở rộng đầu tư thêm khoảng 100 tỷ đồng vào thị trường trái phiếu, trong đó trọng tâm là trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh. Với xu hướng lãi suất ngân hàng đang ngày càng giảm, việc đầu tư vào thị trường trái phiếu với lãi suất cố định, rủi ro thấp dự kiến sẽ là mảng đầu tư triển vọng trong tương lai.

- *Quy định về nguồn vốn đầu tư:*

Theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, DNBH được “*Mua trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh, gửi tiền tại các tổ chức tín dụng không hạn chế*”. Theo đó, VNI dự kiến sử dụng 100 tỷ đồng huy động từ đợt chào bán cổ phần trong năm 2016 để thực hiện đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về danh mục đầu tư:*

Sau khi kết thúc quá trình tăng vốn, VNI sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của nền kinh tế, đưa ra những đánh giá thị trường chi tiết để lựa chọn danh mục đầu tư trái phiếu phù hợp, đảm bảo tính an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Danh mục đầu tư và cân đối, phân bổ nguồn vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và hiệu quả nguồn vốn.

IV. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:

Tổng số vốn tối thiểu cần huy động từ đợt phát hành dự kiến là 300 tỷ đồng. Trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh phương án đầu tư đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn và hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty hoặc tiến hành huy động các nguồn khác để bù đắp số vốn còn thiếu.

V. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung liên quan đến đợt phát hành như sau:

- ❖ Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài

liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của VNI, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;

- ❖ Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp;
- ❖ Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép hoạt động trên vốn mới với Bộ Tài chính sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- ❖ Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- ❖ Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có). Trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền hoặc không đăng ký mua hết số lượng cổ phần mới phát hành thêm thuộc quyền mua và/hoặc tồn tại các cổ phần lẻ (nếu có) do quy định phân phối làm tròn, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số cổ phần này cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với điều kiện chào bán tương tự;
- ❖ Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- ❖ Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- ❖ Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!



LÊ THỊ HÀ THANH